

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước;
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam;
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP.Hồ Chí Minh.

1- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh

- Mã chứng khoán: REE
- Địa chỉ: 364 Cộng Hòa, Phường Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại liên hệ: 84-28-38100017 Fax: 84-28-38100337
- Email: ree@reecorp.com Website: www.reecorp.com

2- Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh trân trọng công bố Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 34/2026/NQ-HĐQT-REE ngày 20/07/2026.

3- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 20 tháng 07 năm 2026 tại đường dẫn <https://www.reecorp.com>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

Nghị quyết HĐQT số
34/2026/NQ-HĐQT-REE.

Đại diện tổ chức
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Nguyễn Ngọc Thái Bình
Tổng Giám Đốc

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 07 năm 2026

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty; thông qua Danh sách đối tượng được tham gia chương trình, Quy chế phát hành và Phương án đảm bảo việc phát hành đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh ("Công ty");
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 số 04/2026/ĐHĐCĐ-REE ngày 10/07/2026.

QUYẾT NGHỊ

1. Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 thông qua ngày 10/07/2026 ("Chương trình ESOP năm 2025") như sau:
 - 1.1 Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh.
 - 1.2 Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
 - 1.3 Mã chứng khoán: REE.
 - 1.4 Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
 - 1.5 Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 622.899.036 cổ phiếu.
 - 1.6 Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 500.000 cổ phiếu.
 - 1.7 Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá: 5.000.000.000 đồng.
 - 1.8 Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 0,08%.
 - 1.9 Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.
 - 1.10 Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo giá phát hành: 5.000.000.000 đồng.
 - 1.11 Mục đích phát hành:

Ghi nhận sự đóng góp của các nhân viên có đóng góp tích cực vào thành tích kinh doanh của toàn Công ty và Công ty con năm 2025, thúc đẩy hiệu suất làm việc, đồng thời tăng cường sự gắn kết của cá nhân với hiệu quả hoạt động và sự phát triển bền vững lâu dài của Công ty và Công ty con.
 - 1.12 Tiêu chuẩn người lao động tham gia Chương trình ESOP năm 2025:

Tiêu chuẩn để người lao động tham gia Chương trình ESOP năm 2025 phải là người lao động thỏa các tiêu chí sau:

 - Là thành viên Ủy ban chiến lược giữ vai trò trụ cột trong việc xây dựng chiến lược và tham gia điều hành xuyên suốt quá trình thực thi chiến lược tại Công ty, hoặc là người lao động

đảm nhiệm chức vụ trong Ban điều hành, quản lý/chuyên viên/người phụ trách quản trị công ty có đóng góp nổi bật vào kết quả kinh doanh năm 2025 của Công ty/Công ty con;

- Có thời gian làm việc liên tục tại Công ty/Công ty con từ hai mươi bốn (24) tháng trở lên tính đến ngày 10/07/2026;
- Có khả năng phát triển và tiềm năng đóng góp vào sự phát triển bền vững của Công ty và/hoặc Công ty con trong tương lai.

1.13 Đối tượng phát hành:

Đối tượng phát hành ("CBNV") bao gồm các Nhóm đối tượng sau đáp ứng tiêu chuẩn người lao động tham gia Chương trình ESOP năm 2025 và mỗi CBNV chỉ được xếp vào một Nhóm đối tượng duy nhất theo vai trò chính, trường hợp một CBNV đáp ứng tiêu chí của nhiều Nhóm đối tượng thì áp dụng trên nguyên tắc không phân bổ trùng lặp:

Nhóm đối tượng	Tổng số cổ phiếu dự kiến phân bổ
Nhóm 1 Dành cho thành viên Ủy ban chiến lược giữ vai trò trụ cột trong việc xây dựng chiến lược và điều hành thực thi chiến lược năm 2025 tại Công ty.	191.500
Nhóm 2 Dành cho Ban điều hành cấp cao của Công ty (Công ty mẹ) gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty.	68.000
Nhóm 3 Dành cho các vị trí công tác sau: - Trưởng phòng, Trưởng ban, Quản lý, Chuyên viên, Người phụ trách quản trị của Công ty (Công ty mẹ). - Chủ tịch, Giám đốc, Phó Giám đốc, Giám đốc chức năng, Kế toán trưởng, Trưởng phòng, Quản lý của Công ty con có lợi nhuận lớn (*). - Chủ tịch, Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc, Giám đốc chức năng, Kế toán trưởng, Trưởng ban, Trưởng phòng của Công ty con có lợi nhuận trung bình (**). - Chủ tịch, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng khối, Trưởng xưởng của Công ty con có lợi nhuận nhỏ (***).	240.500
Tổng cộng	500.000

(*) Công ty con có lợi nhuận lớn là Công ty con đạt lợi nhuận sau thuế năm 2025 trên 150 tỷ đồng.

(**) Công ty con có lợi nhuận trung bình là Công ty con đạt lợi nhuận sau thuế năm 2025 từ 20 tỷ đồng đến 150 tỷ đồng.

(***) Công ty con có lợi nhuận nhỏ là Công ty con đạt lợi nhuận sau thuế năm 2025 dưới 20 tỷ đồng.

Các đối tượng không được tham gia vào đợt phát hành bao gồm:

- Công ty/Công ty con đã nhận được văn bản về việc nghỉ/thôi việc của người lao động;
- Công ty/Công ty con đã nhận được văn bản về việc chấm dứt hợp đồng lao động, đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, ... của đơn vị quản lý người lao động;
- Đang tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc đang nghỉ việc không có lý do chính đáng;
- Đang trong thời gian tạm đình chỉ công việc/chức vụ theo Quyết định của cấp có thẩm quyền;
- Đang bị xem xét xử lý kỷ luật trên cơ sở đã có đề nghị bằng văn bản của cấp có thẩm quyền;
- Đang trong thời gian bị xử lý kỷ luật.

- 1.14 Nguyên tắc xác định số lượng cổ phiếu phân phối cho từng CBNV:
Số lượng cổ phiếu phân phối cho từng CBNV được xác định theo nguyên tắc quy định chi tiết tại Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty.
- 1.15 Nguyên tắc làm tròn số cổ phiếu:
- Số lượng cổ phiếu phân bổ cho từng CBNV theo công thức tính sẽ được làm tròn đến đơn vị hàng trăm. Cụ thể, trường hợp số lượng cổ phiếu lẻ dưới 50 cổ phiếu thì được làm tròn xuống, trường hợp số lượng cổ phiếu lẻ từ 50 cổ phiếu trở lên thì được làm tròn lên.
 - Trong trường hợp có phát sinh số lượng cổ phiếu lẻ do làm tròn theo các công thức tính và phát sinh số lượng cổ phiếu do chênh lệch giữa tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành (500.000 cổ phiếu) và tổng số lượng cổ phiếu CBNV được mua theo các công thức tính, trên cơ sở ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị sẽ quyết định phân phối số lượng cổ phiếu này cho một hoặc một số đối tượng là CBNV với mức giá chào bán bằng với mức giá phát hành cho CBNV.
- 1.16 Hạn chế chuyển nhượng:
- Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP năm 2025 là cổ phiếu phổ thông bị hạn chế chuyển nhượng 03 (ba) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành và giải tỏa dần theo lộ trình sau:
- 30% số cổ phiếu phát hành được tự do chuyển nhượng sau 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành;
 - 30% số cổ phiếu phát hành được tự do chuyển nhượng sau 02 (hai) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành;
 - 40% số cổ phiếu phát hành được tự do chuyển nhượng sau 03 (ba) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
- Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm do Công ty thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và/hoặc thưởng cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu/cổ phiếu quỹ (nếu có) mà các CBNV được nhận phát sinh từ số lượng cổ phiếu của Chương trình ESOP năm 2025 sẽ được tự do chuyển nhượng.
- 1.17 Phương án xử lý số lượng cổ phiếu chưa phân phối hết:
- Đối với số lượng cổ phiếu do CBNV không đăng ký mua hết, trên cơ sở ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị sẽ quyết định phân phối lại cho một hoặc một số CBNV khác trong Công ty/Công ty con với mức giá chào bán không thấp hơn giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu chào bán tiếp này bị hạn chế chuyển nhượng theo điều kiện hạn chế chuyển nhượng nêu trên.
- 1.18 Xử lý cổ phiếu khi CBNV nghỉ hưu hoặc chấm dứt hợp đồng lao động:
- Trường hợp CBNV nghỉ hưu theo chế độ, hoặc bị tai nạn, bệnh tật dẫn đến không thể tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động; hay khi Công ty hoặc Công ty con chấm dứt hợp đồng lao động với CBNV và CBNV đang sở hữu cổ phiếu đã mua theo Chương trình ESOP năm 2025 còn trong thời gian hạn chế chuyển nhượng thì số lượng cổ phiếu CBNV đã mua theo Chương trình ESOP năm 2025 sẽ không bị Công ty thu hồi/mua lại nhưng vẫn bị hạn chế chuyển nhượng như nêu trên.
- 1.19 Phương thức thanh toán: Chuyển khoản
- 1.20 Thông tin ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:
- Chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh
 - Số tài khoản: 2050808888
 - Tại ngân hàng: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 1.21 Thời gian dự kiến phát hành:

Trong quý III và quý IV năm 2026, sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo bằng văn bản về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty.

1.22 Thủ tục đăng ký lưu ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung:

Sau khi hoàn tất đợt phát hành, số lượng cổ phiếu phát hành thành công sẽ được Công ty thực hiện thủ tục đăng ký lưu ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.

2. Thông qua Danh sách chi tiết đối tượng CBNV được tham gia Chương trình ESOP năm 2025 và số lượng cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng CBNV (bao gồm phân bổ số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn theo công thức tính, đính kèm Nghị quyết này).
3. Thông qua Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (đính kèm Nghị quyết này).
4. Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài:
 - Theo công văn số 2641/UBCK-PTTT ngày 15/05/2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của CTCP Cơ Điện Lạnh (lần 2), tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định là 49%.
 - Theo danh sách cổ đông chốt tại thời điểm gần nhất ngày 12/06/2026 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam ("VSDC") cung cấp, tỷ lệ sở hữu thực tế của nhà đầu tư nước ngoài ("NĐTNN") tại Công ty là 48,9997%.
 - Theo phương án phát hành nêu trên, ngoại trừ một đối tượng được phân phối cổ phiếu là NĐTNN (cá nhân nước ngoài), các đối tượng còn lại đều là cá nhân trong nước. Số lượng cổ phiếu dự kiến phân phối cho NĐTNN là 4.000 cổ phiếu, chiếm 0,8% trong tổng số 500.000 cổ phiếu dự kiến phát hành. Do đó, sau đợt phát hành, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty đảm bảo không vượt quá tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo quy định, chi tiết như sau:

1	Số lượng cổ phiếu đã phát hành:	622.899.036 cổ phiếu	(1)
	Trong đó, NĐTNN sở hữu (*):		
	- Số lượng cổ phiếu:	305.218.421 cổ phiếu	(2)
	- Tỷ lệ sở hữu:	48,9997%	(3) = (2) / (1)
2	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:	500.000 cổ phiếu	(4)
	Trong đó, dự kiến phát hành cho NĐTNN:		
	- Số lượng cổ phiếu:	4.000 cổ phiếu	(5)
	- Tỷ lệ:	0,8000%	(6) = (5) / (4)
3	Số lượng cổ phiếu dự kiến sau phát hành:	623.399.036 cổ phiếu	(7) = (1) + (4)
	Trong đó, dự kiến NĐTNN sở hữu sau phát hành:		
	- Số lượng cổ phiếu:	305.222.421 cổ phiếu	(8) = (2) + (5)
	- Tỷ lệ sở hữu:	48,9610%	(9) = (8) / (7)

(*) Số liệu được tổng hợp từ danh sách cổ đông chốt tại ngày 12/06/2026 do VSDC cung cấp.

- Trường hợp đối tượng được mua là NĐTNN không đăng ký mua hoặc không đăng ký mua hết số lượng cổ phiếu được phân phối, Hội đồng Quản trị sẽ tiếp tục chào bán cho các CBNV khác có tên trong Danh sách nêu tại khoản 2 của Nghị quyết này (là các cá nhân trong nước). Do đó, Công ty vẫn đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo quy định.
5. Hội đồng Quản trị giao và ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện các công việc và thủ tục cần thiết liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty, bao gồm và không giới hạn các nội dung công việc như sau:

- Sửa đổi, bổ sung các nội dung chi tiết, thủ tục triển khai khi cần thiết theo tình hình thực tế của Công ty hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, với điều kiện không làm thay đổi các nội dung cơ bản đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và không trái quy định pháp luật hiện hành;
 - Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai việc phát hành cổ phiếu sau khi có được văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu;
 - Thực hiện công bố thông tin về đợt phát hành và báo cáo kết quả phát hành với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo đúng quy định hiện hành;
 - Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký tăng vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền sau khi hoàn tất việc phát hành;
 - Thực hiện việc đăng ký, lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP năm 2025 tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ngay sau khi hoàn tất việc phát hành;
 - Các công việc, thủ tục cần thiết khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu.
6. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

TM. Hội đồng Quản trị
Chủ tịch



Lee Wang Whye

Nơi nhận:

- Hội đồng Quản trị;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Các đơn vị, cá nhân có liên quan;
- Lưu VP HĐQT.



**QUY CHẾ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU
THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO
NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY
(QUY CHẾ PHÁT HÀNH ESOP NĂM 2025)**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 34 /2026/NQ-HĐQT-REE ngày 20 / 07 /2026
của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh)

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

- Điều 1: Định nghĩa từ ngữ
- Điều 2: Cơ sở pháp lý
- Điều 3: Mục đích chương trình

CHƯƠNG II: QUY ĐỊNH VỀ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU VÀ ĐIỀU KIỆN KÈM THEO

- Điều 4: Thông tin về cổ phiếu phát hành
- Điều 5: Điều kiện kèm theo cổ phiếu phát hành
- Điều 6: Phương án xử lý cổ phiếu không được mua hết
- Điều 7: Quy định về hạn chế chuyển nhượng của cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP năm 2025
- Điều 8: Xử lý cổ phiếu khi CBNV nghỉ hưu hoặc chấm dứt hợp đồng lao động
- Điều 9: Tuân thủ nghĩa vụ thuế và phí
- Điều 10: Thủ tục đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu phát hành
- Điều 11: Thời gian thực hiện

CHƯƠNG III: TIÊU CHUẨN PHÁT HÀNH – ĐỐI TƯỢNG PHÁT HÀNH – NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH CỔ PHIẾU ĐƯỢC PHÂN PHỐI CHO TỪNG ĐỐI TƯỢNG

- Điều 12: Tiêu chuẩn phát hành
- Điều 13: Đối tượng phát hành
- Điều 14: Nguyên tắc xác định cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng tham gia Chương trình ESOP năm 2025
- Điều 15: Phương pháp làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ

CHƯƠNG IV: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- Điều 16: Giải quyết khiếu nại
- Điều 17: Sửa đổi nội dung Quy chế
- Điều 18: Hiệu lực thi hành

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Định nghĩa từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- **Công ty** là Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh.
- **Công ty con** là các công ty do Công ty sở hữu hoặc kiểm soát đáp ứng các điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành.
- **UBCKNN** là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- **ĐHĐCĐ** là Đại hội đồng cổ đông Công ty.
- **HĐQT** là Hội đồng Quản trị Công ty.
- **ESOP** là cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty.
- **CBNV** là các đối tượng đáp ứng được tiêu chuẩn phát hành và có tên trong Danh sách người lao động được tham gia mua cổ phiếu ESOP năm 2025 do HĐQT phê duyệt.
- **Chương trình ESOP năm 2025** là chương trình phát hành cổ phiếu của Công ty cho CBNV của Công ty và/hoặc Công ty con theo quy định của Quy chế này.
- **Ngày kết thúc đợt phát hành** là ngày kết thúc việc thu tiền mua cổ phiếu ESOP của Công ty.

Điều 2: Cơ sở pháp lý

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/Qh14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Điều lệ hiện hành của Công ty;
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 số 04/2026/ĐHĐCĐ-REE ngày 10/07/2026.

Điều 3: Mục đích chương trình

Ghi nhận sự đóng góp của các nhân viên có đóng góp tích cực vào thành tích kinh doanh của toàn Công ty và Công ty con năm 2025, thúc đẩy hiệu suất làm việc, đồng thời tăng cường sự gắn kết của cá nhân với hiệu quả hoạt động và sự phát triển bền vững lâu dài của Công ty và Công ty con.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH VỀ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU VÀ ĐIỀU KIỆN KÈM THEO

Điều 4: Thông tin về cổ phiếu phát hành

- Tên tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh
- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh
- Mã chứng khoán: REE
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Vốn điều lệ của Công ty: 6.228.990.360.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại ngày lập Quy chế là: 622.899.036 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 500.000 cổ phiếu, tương đương 0,08% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty tại thời điểm triển khai phát hành.
- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá: 5.000.000.000 đồng
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo giá phát hành: 5.000.000.000 đồng
- Hạn chế chuyển nhượng: theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này.
- Thời gian thực hiện: Trong quý III và quý IV năm 2026, sau khi UBCKNN thông báo bằng văn bản về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành.

Điều 5: Điều kiện kèm theo cổ phiếu phát hành

- CBNV được mua cổ phiếu phát hành theo Quy chế này được xem là đồng ý với các điều kiện kèm theo cũng như tất cả các quy định khác của Công ty và phải tuân thủ các nghĩa vụ sau, trong đó bao gồm:
 - a) Nộp đầy đủ tiền mua cổ phiếu vào tài khoản phong tỏa của Công ty trong thời hạn do Công ty thông báo (Công ty không chịu trách nhiệm nếu nộp thiếu hoặc dư số tiền đã thông báo);
 - b) Tự chịu trách nhiệm nộp thuế thu nhập cá nhân hoặc bất kỳ khoản thuế, phí nào khác phát sinh từ việc mua cổ phiếu, và/hoặc khi thực hiện và nhận các quyền phát sinh từ cổ phiếu, chuyển nhượng cổ phiếu sau khi hết thời gian hạn chế chuyển nhượng;
 - c) Cung cấp đầy đủ thông tin cá nhân (thông tin liên lạc) và cam đoan các thông tin đó là đầy đủ và chính xác. CBNV đồng ý cho Công ty cung cấp các thông tin cá nhân của mình cho các tổ chức hoặc cơ quan nhà nước cho mục đích xử lý hoặc hoàn tất đợt phát hành;
 - d) Các CBNV là người nội bộ hoặc người liên quan đến người nội bộ tự chịu trách nhiệm công bố thông tin đầy đủ theo quy định về công bố thông tin;
 - e) Không chuyển nhượng cổ phiếu trong thời gian cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng sang tài khoản khác đã đăng ký với Công ty dưới bất kỳ hình thức nào.
- Công ty không có bất kỳ cam kết nào dù bằng văn bản hay hàm ý bảo đảm giá trị cổ phiếu, sự pha loãng cổ phiếu xảy ra trước và sau khi phát hành cổ phiếu theo Quy chế này. CBNV có trách nhiệm tìm hiểu thông tin và được quyền quyết định từ chối mua toàn bộ hoặc một phần số lượng cổ phiếu được phân bổ.

Điều 6: Phương án xử lý cổ phiếu không được mua hết

Đối với số lượng cổ phiếu do CBNV không đăng ký mua hết, trên cơ sở ủy quyền của ĐHĐCĐ, Hội đồng Quản trị sẽ quyết định phân phối lại cho một hoặc một số CBNV khác trong Công ty/Công ty con với mức giá chào bán không thấp hơn giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phiếu. Số

lượng cổ phiếu chào bán tiếp này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Điều 7 Quy chế này.

Điều 7: Quy định về hạn chế chuyển nhượng của cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP năm 2025

- Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP năm 2025 là cổ phiếu phổ thông bị hạn chế chuyển nhượng 3 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành và được giải tỏa dần theo lộ trình sau:
 - 30% số cổ phiếu phát hành được tự do chuyển nhượng sau 1 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành;
 - 30% số cổ phiếu phát hành được tự do chuyển nhượng sau 2 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành;
 - 40% số cổ phiếu phát hành được tự do chuyển nhượng sau 3 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
- CBNV được mua cổ phiếu ESOP của Công ty phải tuân thủ theo đúng quy định về thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Điều này. Hạn chế chuyển nhượng bao gồm cả việc tặng, cho, góp vốn, dùng làm phần thưởng hoặc bất kỳ hình thức nào khác có thể dẫn đến việc thay đổi người sở hữu cổ phiếu.
- Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm do Công ty thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và/hoặc thưởng cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu/cổ phiếu quỹ (nếu có) mà các CBNV được nhận phát sinh từ số lượng cổ phiếu của Chương trình ESOP năm 2025 sẽ được tự do chuyển nhượng.

Điều 8: Xử lý cổ phiếu ESOP khi CBNV nghỉ hưu hoặc chấm dứt hợp đồng lao động

Trong trường hợp CBNV nghỉ hưu theo chế độ, hoặc bị tai nạn, bệnh tật dẫn đến không thể tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động; hay khi Công ty hoặc Công ty con chấm dứt hợp đồng lao động với CBNV và CBNV đang sở hữu cổ phiếu ESOP đã mua theo Chương trình ESOP năm 2025 còn trong thời gian hạn chế chuyển nhượng thì số lượng cổ phiếu CBNV đã mua theo Chương trình ESOP năm 2025 không bị Công ty thu hồi/mua lại nhưng vẫn bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Điều 7 Quy chế này.

Điều 9: Tuân thủ nghĩa vụ thuế và phí

Trong các trường hợp chuyển nhượng cổ phiếu ESOP, CBNV phải nộp thuế, phí và tuân thủ các quy định về thuế điều chỉnh phần lợi nhuận thu được từ cổ tức, chuyển nhượng cổ phiếu, thực hiện các quyền phát sinh từ cổ phiếu ESOP theo quy định của pháp luật hiện hành ở từng thời điểm áp dụng.

Điều 10: Thủ tục đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu phát hành

- CBNV nộp tiền mua cổ phiếu ESOP thực hiện nộp bằng đồng Việt Nam và bằng phương thức chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của Công ty, chi tiết như sau:
 - Chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh
 - Số tài khoản: 2050808888
 - Tại ngân hàng: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
 - Nội dung chuyển tiền (*ghi bằng tiếng Việt không dấu*): “Họ và tên CBNV” nộp tiền mua “X.XXX” cổ phiếu ESOP.

Ví dụ: Nguyen Van A nộp tiền mua 1.000 cổ phiếu ESOP.

- Thời gian, địa điểm làm thủ tục đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu ESOP: theo thông báo của Công ty sau khi UBCKNN có văn bản thông báo nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty.

Điều 11: Thời gian thực hiện

Việc phát hành cổ phiếu ESOP được thực hiện sau khi Quy chế này được HĐQT phê duyệt và sau khi UBCKNN có văn bản thông báo nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty.

CHƯƠNG III

TIÊU CHUẨN PHÁT HÀNH – ĐỐI TƯỢNG PHÁT HÀNH – NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH CỔ PHIẾU ĐƯỢC PHÂN PHỐI CHO TỪNG ĐỐI TƯỢNG

Điều 12: Tiêu chuẩn phát hành

- Tiêu chuẩn để CBNV tham gia Chương trình ESOP năm 2025 phải là người lao động thỏa các tiêu chí sau:
 - Là thành viên Ủy ban chiến lược giữ vai trò trụ cột trong việc xây dựng chiến lược và tham gia điều hành xuyên suốt quá trình thực thi chiến lược tại Công ty, hoặc là người lao động đảm nhiệm chức vụ trong Ban điều hành, quản lý/chuyên viên/người phụ trách quản trị công ty có đóng góp nổi bật vào kết quả kinh doanh năm 2025 của Công ty/Công ty con;
 - Có thời gian làm việc liên tục tại Công ty/Công ty con từ hai mươi bốn (24) tháng trở lên tính đến ngày 10/07/2026;
 - Có khả năng phát triển và tiềm năng đóng góp vào sự phát triển bền vững của Công ty và/hoặc Công ty con trong tương lai.

Điều 13: Đối tượng phát hành

- Đối tượng phát hành bao gồm các Nhóm đối tượng sau đáp ứng tiêu chuẩn phát hành theo quy định tại Điều 12 Quy chế này và mỗi CBNV chỉ được xếp vào một Nhóm đối tượng duy nhất theo vai trò chính, trường hợp một CBNV đáp ứng tiêu chí của nhiều Nhóm đối tượng thì áp dụng trên nguyên tắc không phân bổ trùng lặp:

Nhóm đối tượng	Tổng số cổ phiếu dự kiến phân bổ
Nhóm 1 Dành cho thành viên Ủy ban chiến lược giữ vai trò trụ cột trong việc xây dựng chiến lược và điều hành thực thi chiến lược năm 2025 tại Công ty.	191.500
Nhóm 2 Dành cho Ban điều hành cấp cao của Công ty (Công ty mẹ) gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty.	68.000
Nhóm 3 Dành cho các vị trí công tác sau: - Trưởng phòng, Trưởng ban, Quản lý, Chuyên viên, Người phụ trách quản trị của Công ty (Công ty mẹ).	240.500

- Chủ tịch, Giám đốc, Phó Giám đốc, Giám đốc chức năng, Kế toán trưởng, Trưởng phòng, Quản lý của Công ty con có lợi nhuận lớn (*). - Chủ tịch, Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc, Giám đốc chức năng, Kế toán trưởng, Trưởng ban, Trưởng phòng của Công ty con có lợi nhuận trung bình (**). Chủ tịch, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng khối, Trưởng xưởng của Công ty con có lợi nhuận nhỏ (***).	
Tổng cộng	500.000

- (*) Công ty con có lợi nhuận lớn là Công ty con đạt lợi nhuận sau thuế năm 2025 trên 150 tỷ đồng.
- (**) Công ty con có lợi nhuận trung bình là Công ty con đạt lợi nhuận sau thuế năm 2025 từ 20 tỷ đồng đến 150 tỷ đồng.
- (***) Công ty con có lợi nhuận nhỏ là Công ty con đạt lợi nhuận sau thuế năm 2025 dưới 20 tỷ đồng.

- Các đối tượng không được tham gia vào đợt phát hành bao gồm:
 - Công ty/Công ty con đã nhận được văn bản về việc nghỉ/thôi việc của người lao động;
 - Công ty/Công ty con đã nhận được văn bản về việc chấm dứt hợp đồng lao động, đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, ... của đơn vị quản lý người lao động;
 - Đang tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc đang nghỉ việc không có lý do chính đáng;
 - Đang trong thời gian tạm đình chỉ công việc/chức vụ theo Quyết định của cấp có thẩm quyền;
 - Đang bị xem xét xử lý kỷ luật trên cơ sở đã có đề nghị bằng văn bản của cấp có thẩm quyền;
 - Đang trong thời gian bị xử lý kỷ luật.

Điều 14: Nguyên tắc xác định cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng tham gia Chương trình ESOP năm 2025

- Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành là 500.000 cổ phiếu, được xác định theo ba (03) Nhóm đối tượng với công thức xác định số cổ phiếu ESOP được phân phối cho từng CBNV như sau:

$$\text{Số lượng cổ phiếu phân bổ cho mỗi CBNV được mua} = \frac{\text{Tổng số cổ phiếu dự kiến phân bổ cho Nhóm đối tượng}}{\text{Tổng số điểm cá nhân của các CBNV thuộc Nhóm đối tượng}} \times \text{Điểm cá nhân của mỗi CBNV thuộc Nhóm đối tượng}$$

Trong đó:

Nhóm 1:

- Tổng số cổ phiếu dự kiến phân bổ cho Nhóm 1 là 191.500 cổ phiếu.
- Điểm cá nhân của mỗi CBNV thuộc Nhóm 1 là 1 và được xác định dựa trên mức độ đóng góp vào chiến lược, điều hành thực thi chiến lược và kết quả kinh doanh năm 2025 của Công ty.

Nhóm 2:

- Tổng số cổ phiếu dự kiến phân bổ cho Nhóm 2 là 68.000 cổ phiếu.
- Điểm cá nhân của mỗi CBNV thuộc Nhóm 2 được xác định theo chức vụ, chi tiết như sau:

Nhóm 2	Điểm cá nhân (theo chức vụ)
Tổng Giám đốc	10,00
Phó Tổng Giám đốc	10,00
Kế toán trưởng	2,67

Nhóm 3:

- Tổng số cổ phiếu dự kiến phân bổ cho Nhóm 3 là 240.500 cổ phiếu.
- Điểm cá nhân của mỗi CBNV thuộc Nhóm 3 căn cứ vào: (i) tiêu chuẩn và đối tượng đã nêu tại Điều 12 và Điều 13 Quy chế này, (ii) kết quả KPI năm 2025 đạt từ 100% trở lên, (iii) điểm vai trò trách nhiệm theo chức danh/cấp bậc, (iv) phân loại hiệu quả công việc dựa trên mức đạt KPI năm 2025 của Công ty/Công ty con.

Điểm cá nhân của mỗi CBNV thuộc Nhóm 3 được tính bằng công thức sau:

Điểm cá nhân của mỗi CBNV = Điểm vai trò trách nhiệm + Điểm hiệu quả (KPI)

Trong đó, điểm vai trò trách nhiệm và điểm hiệu quả (KPI) được xác định như sau:

Công ty/ Công ty con	Chức danh/cấp bậc	Điểm vai trò trách nhiệm
Công ty (Công ty mẹ)	Trưởng phòng, Trưởng ban	5,0
	Quản lý	3,0
	Chuyên viên, Người phụ trách QT công ty	0,0
Công ty con có lợi nhuận lớn	Chủ tịch, Giám đốc, Giám đốc chức năng	7,0
	Trưởng phòng đầu tư	5,0
	Phó Giám đốc, Trưởng phòng (khác), Kế toán trưởng, Quản lý dự án	3,0
	Quản lý (khác)	0,0
Công ty con có lợi nhuận trung bình	Chủ tịch, Giám đốc	3,0
	Phó Giám đốc, Giám đốc chức năng	1,0
	Kế toán trưởng, Trưởng ban, Trưởng phòng	0,0
Công ty con có lợi nhuận nhỏ	Chủ tịch, Giám đốc	1,0
	Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng khối, Trưởng xưởng	0,0

Đánh giá kết quả KPI năm 2025	Điểm hiệu quả (KPI)
KPI đạt 100%	1,5
KPI đạt trên 100% đến 105%	2,0
KPI đạt trên 105% đến 110%	2,5
KPI đạt trên 110%	3,0

Điều 15: Nguyên tắc làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ

- Số lượng cổ phiếu phân bổ cho từng CBNV theo công thức tính nêu tại Điều 14 Quy chế này sẽ được làm tròn đến đơn vị hàng trăm. Cụ thể, trường hợp số lượng cổ phiếu lẻ dưới 50 cổ phiếu thì được làm tròn xuống, trường hợp số lượng cổ phiếu lẻ từ 50 cổ phiếu trở lên thì được làm tròn lên.

Ví dụ: Tổng số cổ phiếu ESOP phát hành cho Nhóm 2 là 68.000 cổ phiếu. Tổng số điểm cá nhân của các CBNV thuộc Nhóm 2 là 22,67 điểm. Điểm của chính Kế toán trưởng là 2,67 điểm. Theo công thức tính, số lượng cổ phiếu phân bổ cho Kế toán trưởng được mua là 8.000 cổ phiếu. Cách tính: $(68.000 \text{ cổ phiếu} / 22,67 \text{ điểm}) \times 2,67 \text{ điểm} = 8.008,82 \text{ cổ phiếu}$. Do số lượng cổ phiếu lẻ dưới 50 cổ phiếu nên số lượng cổ phiếu được làm tròn xuống đến đơn vị hàng trăm là 8.000 cổ phiếu.

- Trong trường hợp có phát sinh số lượng cổ phiếu lẻ do làm tròn theo các công thức tính và phát sinh số lượng cổ phiếu do chênh lệch giữa tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành (500.000 cổ phiếu) và tổng số lượng cổ phiếu CBNV được mua theo các công thức tính, trên cơ sở ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT sẽ quyết định phân phối số lượng cổ phiếu này cho một hoặc một số đối tượng là CBNV với mức giá chào bán bằng với mức giá phát hành cho CBNV.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16: Giải quyết khiếu nại

HĐQT giao Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc giải quyết các khiếu nại phát sinh từ việc thực hiện Quy chế này. Quyết định của Chủ tịch HĐQT là quyết định cuối cùng.

Điều 17: Sửa đổi nội dung Quy chế

- Trên cơ sở ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty được quyền quyết định việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ Quy chế này.
- Trong quá trình triển khai thực hiện, HĐQT sẽ phê duyệt các tình huống phát sinh không nằm trong các điều khoản quy định trong Quy chế này để phù hợp với tình hình thực tế của Công ty hoặc phù hợp với quy định của pháp luật tại từng thời điểm (nếu có), bao gồm cả các điều kiện kèm theo cổ phiếu phát hành trên nguyên tắc không sửa đổi theo hướng bất lợi hơn cho CBNV đã mua cổ phiếu, đảm bảo tính công bằng, minh bạch và không được vượt quá số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành với giá phát hành cổ phiếu đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 18: Hiệu lực thi hành

- Quy chế này gồm 4 Chương 18 Điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.
- Toàn thể CBNV tham gia Chương trình ESOP năm 2025 chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.
- Mọi trường hợp phát sinh không quy định trong quy chế này sẽ được thực hiện theo Điều lệ Công ty và theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- Khi pháp luật có những thay đổi liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty thì Quy chế này sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với quy định của pháp luật.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 07 năm 2026

TM. Hội đồng Quản trị

Chủ tịch



Lee Liang Whye

DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH ESOP NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 34 /2026/NQ-HĐQT-REE ngày 20 / 07 /2026 của Hội đồng Quản trị CTCP Cơ Điện Lạnh)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị hoặc Phòng/Ban	Quốc tịch	Điểm cá nhân	Điểm cá nhân theo chức vụ	Điểm vai trò trách nhiệm	Điểm hiệu quả (KPI)	Tổng điểm	Số cổ phiếu ESOP được mua theo công thức tính và sau làm tròn
1	Nguyễn Thị Mai Thanh	Hành viên Ủy ban chiến lược	CTCP Cơ Điện Lạnh	Việt Nam	1,0				1,0	191.500
2	Nguyễn Ngọc Thái Bình	ổng Giám đốc	CTCP Cơ Điện Lạnh	Việt Nam		10,0			10,0	30.000
3	Nguyễn Quang Quyền	Phó Tổng Giám đốc	CTCP Cơ Điện Lạnh	Việt Nam		10,0			10,0	30.000
4	Hồ Trần Diệu Linh	Kế toán trưởng	CTCP Cơ Điện Lạnh	Việt Nam		2,67			2,67	8.000
5	Đỗ Quốc Vĩnh Khang	Trưởng ban Kiểm toán Nội bộ	CTCP Cơ Điện Lạnh	Việt Nam			5,0		5,0	5.000
6	Quách Vĩnh Bình	Trưởng ban KSNB & QLRR	CTCP Cơ Điện Lạnh	Việt Nam			5,0		5,0	5.000
7	Phạm Ngọc Anh Thy	Trưởng phòng nhân sự	CTCP Cơ Điện Lạnh	Việt Nam			5,0	3,0	8,0	8.000
8	Hoàng Thị Khánh Vân	Trưởng phòng Pháp chế	CTCP Cơ Điện Lạnh	Việt Nam			5,0	3,0	8,0	8.000
9	Nguyễn Sĩ Triều Nguyên	Quản lý thị trường vốn vay	CTCP Cơ Điện Lạnh	Việt Nam			3,0	2,0	5,0	5.000
10	Bạch Nhật Long	Chuyên viên nghiệp vụ ngân hàng	CTCP Cơ Điện Lạnh	Việt Nam				2,5	2,5	2.500
11	Nguyễn Vũ Phú	Chuyên viên pháp lý	CTCP Cơ Điện Lạnh	Việt Nam				2,0	2,0	2.000
12	Trần Kim Linh	Người quản trị Công ty	CTCP Cơ Điện Lạnh	Việt Nam				2,5	2,5	2.500
13	Nguyễn Ngọc Nhất Hạnh	Giám đốc phát triển dự án	CT TNHH Năng lượng REE	Việt Nam			7,0	3,0	10,0	10.000
14	Lê Văn Diễn	Giám đốc phụ trách triển khai dự án	CT TNHH Năng lượng REE	Việt Nam			7,0	3,0	10,0	10.000
15	Nguyễn Phong Danh	Trưởng phòng Đầu tư	CT TNHH Năng lượng REE	Việt Nam			5,0	2,0	7,0	7.000
16	Mai Đình Nhật	Trưởng phòng Kỹ thuật VH & BT	CT TNHH Năng lượng REE	Việt Nam			3,0	2,0	5,0	5.000
17	Nguyễn Trương Tiến Đạt	Kế toán trưởng	CT TNHH Năng lượng REE	Việt Nam			3,0	2,0	5,0	5.000
18	Trương Khắc Hoàn	Giám đốc điều hành	CT TNHH Nước sạch REE	Việt Nam			7,0	3,0	10,0	10.000
19	Lục Chánh Trường	Phó Giám đốc	CT TNHH Nước sạch REE	Việt Nam			3,0	2,0	5,0	5.000
20	Nguyễn Anh Tuấn	Quản lý phát triển kinh doanh	CT TNHH Nước sạch REE	Việt Nam				2,5	2,5	2.500
21	Phạm Thành Trung	Quản lý phát triển kinh doanh	CT TNHH Nước sạch REE	Việt Nam				2,5	2,5	2.500
22	Nguyễn Văn Khoa	Giám đốc điều hành	CT TNHH Bất động sản REE	Việt Nam			7,0	3,0	10,0	10.000
23	Phạm Công Pháp	Giám đốc điều hành	CTCP Dịch vụ và Kỹ thuật CĐL R.E.E	Việt Nam			7,0	3,0	10,0	10.000
24	Lê Ngọc Lan	Phó Giám đốc Tài chính	CTCP Dịch vụ và Kỹ thuật CĐL R.E.E	Việt Nam			3,0	2,0	5,0	5.000
25	Lê Tấn Anh Kiệt	Trưởng phòng Kế toán	CTCP Dịch vụ và Kỹ thuật CĐL R.E.E	Việt Nam			3,0	2,0	5,0	5.000
26	Huỳnh Ngọc Tuấn	Phó Giám đốc Kinh doanh	CTCP Dịch vụ và Kỹ thuật CĐL R.E.E	Việt Nam			3,0	2,0	5,0	5.000
27	Phan Bá Thông	Phó Giám đốc Quản lý dự án	CTCP Dịch vụ và Kỹ thuật CĐL R.E.E	Việt Nam			3,0	2,0	5,0	5.000
28	Nguyễn Đức Việt	Phó Giám đốc Quản lý dự án	CTCP Dịch vụ và Kỹ thuật CĐL R.E.E	Việt Nam			3,0	2,0	5,0	5.000
29	Đặng Ngọc Vinh	Giám đốc dự án	CTCP Dịch vụ và Kỹ thuật CĐL R.E.E	Việt Nam			3,0	2,0	5,0	5.000
30	Võ Minh Nhựt	Giám đốc dự án	CTCP Dịch vụ và Kỹ thuật CĐL R.E.E	Việt Nam			3,0	2,0	5,0	5.000
31	Đỗ Trí Đức	Giám đốc dự án	CTCP Dịch vụ và Kỹ thuật CĐL R.E.E	Việt Nam			3,0	2,0	5,0	5.000
32	Nguyễn Tấn Hưng	Giám đốc dự án	CTCP Dịch vụ và Kỹ thuật CĐL R.E.E	Việt Nam			3,0	2,0	5,0	5.000
33	Hà Quang Đô	Giám đốc dự án	CTCP Dịch vụ và Kỹ thuật CĐL R.E.E	Việt Nam			3,0	2,0	5,0	5.000
34	Trần Anh Thi	Giám đốc dự án	CTCP Dịch vụ và Kỹ thuật CĐL R.E.E	Việt Nam			3,0	2,0	5,0	5.000
35	Lê Huy Trường	Giám đốc dự án	CTCP Dịch vụ và Kỹ thuật CĐL R.E.E	Việt Nam			3,0	2,0	5,0	5.000

[illegible]

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 07 năm 2026

TM.Hội đồng Quản trị

Chủ tịch



Lee Liang Whye

